

Số /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là Thông tư số 21/2024/TT-BYT), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;
- Luật Giá ngày 19/6/2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
- Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

2. Sự cần thiết ban hành

Hiện nay, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại các địa phương trên cả nước đang thực hiện theo Thông tư số 21/2023/TT-

BYT và Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Mức giá bao gồm chi phí trực tiếp, phụ cấp thường trực, phẫu thuật, thủ thuật và tiền lương theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng

Tại Hà Tĩnh, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh đang thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định cụ thể như sau:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán thực hiện theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc (đã được kết cấu vào giá bao gồm chi phí trực tiếp, phụ cấp thường trực, phẫu thuật, thủ thuật và tiền lương theo mức lương cơ sở là 1,8 triệu đồng ...).

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện theo Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh (mức giá thống nhất với mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT được kết cấu vào giá bao gồm chi phí trực tiếp, phụ cấp thường trực, phẫu thuật, thủ thuật và tiền lương theo mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng).

- Tình hình thực tế kết cấu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện tại đang theo mức lương cũ (1,8 triệu đồng đối với giá dịch vụ thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; 1,49 triệu đồng đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu) trong khi các đơn vị tự chủ phải chi trả tiền lương cho cán bộ, nhân viên y tế theo mức lương quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng). Khoản chênh lệch tăng thêm chi phí tiền lương là một trong những lý do dẫn đến mất cân đối trong tự chủ tài chính, có nguy cơ giảm tỷ lệ tự chủ, xuống hạng tự chủ.

Căn cứ quy định của Luật¹; Nghị định của Chính phủ²; hướng dẫn của Bộ Y tế³ và tình hình thực tế nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết giá dịch vụ khám bệnh, chữa

¹ Tại điểm b khoản 5 và khoản 6 Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định:

“5. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm sau đây:

b) Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác.

6. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm b khoản 5 Điều này đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý thuộc phạm vi được phân quyền nhưng không được vượt quá giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định”.

² Tại khoản 4 Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định:

“4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2024”.

³ Tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 21/2024/TT-BYT quy định:

“3. Thẩm quyền định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cụ thể thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều 110 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

bệnh là cần thiết, kịp thời triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Khám chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn liên quan; góp phần tạo điều kiện để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giảm gánh nặng tài chính; đồng thời giúp giảm nhu cầu kinh phí cần được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa đạt mức tự chủ chi thường xuyên.

II. LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ, THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN GIÁ, MỨC GIÁ VÀ DANH MỤC DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ XÂY DỰNG GIÁ

- Về lựa chọn phương pháp định giá: Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT quy định 02 phương pháp xây dựng giá (gồm: phương pháp chi phí và phương pháp so sánh); trên cơ sở tình hình, điều kiện thực tế, UBND tỉnh lựa chọn phương pháp định giá theo phương pháp chi phí quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 21/2024/TT-BYT.

Theo Thông báo số 463/TB-VPCP ngày 10/10/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại cuộc họp về việc xây dựng 02 Thông tư của Bộ Y tế theo trình tự, thủ tục rút gọn và điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước; Báo cáo số 1300/BC-BYT ngày 11/10/2024 của Bộ Y tế; Văn bản số 4167/BHXH-CSYT ngày 14/11/2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thực hiện Thông tư số 21/2024/TT-BYT thống nhất “...giữ nguyên chi phí trực tiếp và chi phí phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật theo cơ cấu giá của các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế... và chi phí tiền lương kết cấu vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được điều chỉnh theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng theo quy định...”.

Hiện tại, Bộ Y tế đã ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế như Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Quân y 175, Bệnh viện Trung ương Huế... theo phương pháp chi phí (Trong đó giữ nguyên chi phí trực tiếp theo cơ cấu giá tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT và chỉ điều chỉnh chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở từ 1,8 triệu lên 2,34 triệu đồng⁽⁴⁾).

Vì vậy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện xây dựng giá bao gồm chi phí trực tiếp theo cơ cấu giá tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT và điều chỉnh chi phí tiền lương kết cấu vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo mức điều chỉnh từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng là đúng quy định và thống nhất với phương pháp tính giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà Bộ Y tế đã ban hành cho các đơn vị trực thuộc và các địa phương trên cả nước đang xây dựng.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 110 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và không được vượt giá cao nhất của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định. Các trường hợp khác thực hiện theo khoản 9 Điều 119 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.”.

Tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 21/2024/TT-BYT: 4. Về hình thức văn bản định giá hoặc điều chỉnh giá: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Giá (1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính...).

⁴ Quyết định số 3220/QĐ-BYT ngày 01/11/2024 của Bộ Y tế về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Bệnh viện Bạch Mai (hạng đặc biệt); số 3469/QĐ-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Bệnh viện Quân y 175 (hạng I); số 3470/QĐ-BYT ngày 15/11/2024 về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - Cơ sở 2 (hạng 2); số 3604/QĐ-BYT ngày 29/11/2024 của Bộ Y tế về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại Bệnh viện Quân y 15 (hạng 3)

- Về giao nhiệm vụ cơ quan thẩm định phương án giá: UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh⁵. Việc giao nhiệm vụ cho Sở Y tế chủ trì thẩm định phương án giá được căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá: “UBND cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương”.

- Về mức giá: Khi áp dụng phương pháp xây dựng giá nêu trên thì tỷ lệ tăng bình quân giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh là 6,2% so với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện nay. Đồng thời, giá từng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cũng đã được đối chiếu với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tương ứng do Bộ Y tế quy định và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc không được vượt quá giá đã được Bộ Y tế phê duyệt cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế nêu trên (đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- Về danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng giá:

Danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh để xây dựng giá căn cứ vào danh mục dịch vụ kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện và danh mục dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế (Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024).

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Việc ban hành Nghị quyết quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh quản lý trước ngày 01/01/2025 là triển khai, thực hiện quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của Chính phủ, bộ ngành Trung ương.

2. Quan điểm: Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định, Thông tư có liên quan. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế, UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện Thông tư số 21/2024/TT-BYT. Sở Y tế thành lập Tổ xây dựng phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh quản lý; họp thống nhất xây dựng phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT; lựa chọn 05 cơ sở khám chữa bệnh đại diện cho khối khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa, tuyến tỉnh, huyện, xã và hạng đơn vị sự nghiệp để xây dựng phương án giá cho

⁵ Văn bản số 7109/UBND-VX1 ngày 21/11/2024

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh⁶; trên cơ sở rà soát, tổng hợp phương án giá của 05 đơn vị nêu trên, Sở Y tế đã rà soát, tổng hợp, xin ý kiến của các sở, ngành và các đơn vị liên quan; tiến hành thẩm định phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

Sau khi xem xét Tờ trình số 3660/TTr-SYT ngày 03/12/2024 của Sở Y tế và các hồ sơ kèm theo, UBND tỉnh đã lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

V. HÌNH THỨC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết được ban hành bằng hình thức văn bản hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư 21/2024/TT-BYT⁷.

VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 5 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 4. Điều khoản tham chiếu.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

b. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

c. Mức giá

Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng, chưa bao gồm quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, trong đó:

(1). Giá dịch vụ khám bệnh và hội chẩn quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết.

⁶ Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn; Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà; Trung tâm Y tế Thành phố Hà Tĩnh

⁷ Khoản 1, Điều 24 Luật Giá quy định: “1. Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính”.

(2). Giá dịch vụ ngày giường bệnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết.

(3). Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết.

(4). Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết.

(5). Giá dịch vụ kỹ thuật cho trạm y tế xã, phường, thị trấn quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị quyết.

Việc hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh kính trình HĐND xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT&NS, VHXH - HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Tư pháp, BHXH tỉnh;
- CVP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu